

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 10/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 - Ông Lương Văn Chung.

2 - Ông Lã Văn Trường.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 12/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 27/3/2019 đối với bị cáo:

Bị cáo Nông Văn T; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 30/10/1990 tại xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Con ông Nông Văn L, sinh năm 1957 và bà Nông Thị H, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú (*có mặt tại tòa*).

Người có quyền lợi liên quan: Nông Thị S, sinh năm 1984; trú tại xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại đoạn đường Quốc lộ 4A kéo dài thuộc địa phận xóm L, xã X, huyện T. Tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh phối hợp với Công an huyện Trà Lĩnh, bắt quả tang Nông Văn T có hành vi vận chuyển pháo trên xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 4997 từ xóm L về nhà ở xóm L, xã X, huyện T. Quá trình kiểm tra phát hiện trong bao tải dứa màu xanh để trước yên xe mô tô có nhiều vật hình bóng điện, vỏ ngoài màu xám, vàng, có gắn dây màu xanh và 02 (hai) túi ni lông màu đen để trên yên xe có 08 (tám) vật hình khối hộp có bọc giấy màu vàng, đỏ. Vỏ ngoài mỗi khối hộp có chữ Trung Quốc, mỗi khối hộp bên trong có 36 (ba mươi sáu) ống trụ liên kết nhau. Tổng khối lượng pháo thu giữ 22 kg (hai mươi hai kilogam) và niêm phong vật chứng đúng theo quy định của pháp luật. Tạm giữ đối với T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 4997 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7

PRIME, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 3552288083945947; số IMEI2: 355229083945945.

Tại bản kết luận giám định số: 302 ngày 16/01/2019 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: “*Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)*”.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, Nông Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 4997 từ nhà ở xóm L đến khu vực gần Mốc 748 biên giới Việt - Trung thuộc địa phận xóm L, xã X, huyện T để mua pháo về đốt. Khi đi đến nơi, T thấy một người đàn ông Trung Quốc lạ mặt (không biết tên, địa chỉ) đang ngồi trên xe mô tô cách mốc 740 khoảng 50 mét về phía Việt Nam thuộc địa phận xóm L, xã X, huyện T. T đến gặp người đàn ông hỏi mua pháo. Người đàn ông đồng ý bán pháo cho T và bảo T ngồi đợi. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông đó quay lại đưa cho T một bao tải chứa pháo. T đưa cho người đàn ông đó 300 đồng tiền nhân dân tệ và vận chuyển pháo về nhà, khi đang trên đường vận chuyển đến xóm L, xã X, huyện T thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 22 kg (*hai mươi hai*) kilôgam pháo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 4997 là xe mô tô của chị Nông Thị S (là chị gái T), khi T mang xe đi vận chuyển pháo chị S không biết nên Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại xe mô tô cho chị S.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME. Quá trình điều tra đã làm rõ, chiếc điện thoại này không liên quan đến việc giao dịch mua pháo nên Công an huyện Trà Lĩnh đã trả cho chủ sở hữu. Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo cho T, T không biết tên và địa chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTL ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và khai nhận: Nguồn gốc số pháo bị thu giữ là của bị cáo mua với một người đàn ông Trung Quốc ở gần Mốc 740 biên giới Việt - Trung với số tiền 300 đồng NDT, mục đích mua pháo là để đốt trong dịp Tết Nguyên đán 2019. Trên đường vận chuyển về nhà thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan Nông Thị S vắng mặt nhưng đã trình bày tại CQĐT: Chiếc xe máy của tôi mà T sử dụng để vận chuyển pháo nay đã được Công an trả lại, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật; Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị xử lý theo pháp luật; Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện vận chuyển 22kg pháo nổ do Trung Quốc sản xuất, đang trên đường vận chuyển thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số: 302 ngày 16/01/2019 của Viện Khoa học Hình sự, Bộ Công an kết luận: *“Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)”*.

Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội *“Vận chuyển hàng cấm”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 191. Tội Vận chuyển hàng cấm: 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: c. Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ đã ý thức được pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển để tránh những tai nạn do pháo nổ gây ra nhưng vẫn cố tình vi phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà để bị cáo giáo dục tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. *Về xử lý vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) thùng cát tông niêm phong, trên mặt thùng ghi: Vật chứng vụ Nông Văn T buôn bán hàng cấm xảy ra ngày 08/01/2019 tại xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng*”, có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân xã X, huyện T (*số pháo thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy*).

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định .

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn T **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) thùng cát tông niêm phong, trên mặt thùng ghi: Vật chứng vụ Nông Văn T buôn bán hàng cấm xảy ra ngày 08/01/2019, có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân xã X, huyện T. (*Số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/3/2019*).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh CB;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- VKSND huyện, Công an huyện;
- THADS huyện; Bị cáo;
- UBND xã Xuân Nội,
Trà Lĩnh, Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thụ